

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-PT

Ngày: 29 – 01 - 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Phương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 1) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 270/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Trần Trương T. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần X FUTABUSLINES đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

**1. Bị cáo kháng cáo:** **Trần Trương T** (Tên gọi khác: K), sinh ngày 06/6/1976 tại tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đắk Lắk);

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (Nay là phường X, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 (Đã chết) và bà Trương Thị Bạch Y; Vợ: Bà Thái N Huyền L; Con: Có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Công H – Văn phòng L1.

**2. Trong vụ án còn có bị cáo không kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:** **Nguyễn Thọ H1**, sinh ngày 07/10/1974 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Đan Xã T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa); Nơi tạm trú: A L, phường T, quận T, Thành phố

Hồ Chí Minh (Nay là A L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

### **3. Bị hại:**

3.1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996; (Đã chết)

*Người đại diện hợp pháp:*

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (Nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

3.2. Bà Phạm Thị My M, sinh năm 2005; (Đã chết)

*Người đại diện hợp pháp:*

+ Ông Phạm Thế D, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

+ Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa).

3.3. Bà Trịnh Thị Tuyết M1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Nay là phường C, tỉnh Khánh Hòa). (Vắng mặt)

3.4. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Nay là phường C, tỉnh Khánh Hòa). (Vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (Nay là xã D, tỉnh Khánh Hòa). (Vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/4/2025).

### **4. Bị đơn dân sự:**

4.1. Công ty TNHH V (Gọi tắt là Công ty V);

Địa chỉ: Số E N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk).

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1978; Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: P, H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk).

**4.2 Bị đơn dân sự có kháng cáo:** Công ty Cổ phần X (Gọi tắt là Công ty X).

Địa chỉ: Số D - D L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Văn H2, sinh năm 1985;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh T5 - Chức vụ: Trưởng bộ phận pháp chế công ty (Có mặt)

Địa chỉ: Số B T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 78-2025/UQ-FUTA ngày 11/8/2025)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/9/2024, Trần Trương T, sinh năm: 1976, trú tại thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (Có Giấy phép lái xe hạng E số 540057456567 do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 06/01/2022, có giá trị đến ngày 06/01/2027) điều khiển xe ô tô khách biển số 78F-000.40 (Loại 34 chỗ nằm) lưu thông trên đường C - P hướng Phú Yên đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 191 + 400m thuộc địa phận xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận, lúc này đèn cảnh báo trên mặt đồng hồ xe báo hiệu thiếu nhớt và xe tự tắt máy nên T sử dụng quán tính của xe, điều khiển xe dừng thẳng hướng V - P sát mép lề phải của làn đường bên phải đường cao tốc. Thái bật đèn cảnh báo khẩn cấp của xe lên (Đèn xi-nhan hai bên trước sau cùng chớp nháy), kéo thắng (P) tay, rời rời khỏi vị trí lái, xuống xe cùng phụ xe là Huỳnh Quốc T6 (Sinh năm 1999, cư trú thôn B, xã H, Đ, Phú Yên) và 01 lái xe khác là ông Nguyễn Lê Hoàng N1 (sinh năm 1982, thường trú: P, Đ, Phú Yên) kiểm tra tình trạng xe. Khi mở nắp cốp động cơ phía sau xe xem thì phát hiện đường ống dẫn nhớt của xe bị nứt bể, nhớt phun ra ngoài nên T đi tìm dụng cụ thay thế, sửa chữa. Còn T6 và N1 đi lấy một đồng cỏ, cây khô đem lên đặt ở giữa làn đường bên phải cách đuôi xe khoảng 30m để cảnh báo cho các xe phía sau đi tới. Sau đó T6 và N1 quay lại vị trí đuôi xe để hỗ trợ T khắc phục sự cố của xe. T đứng trên đường khom người chui vào cốp xe phía sau đuôi xe bên phải, T6 và ông N1 thì đứng thẳng trên đường quan sát vào bên trong cốp xe và chỉ dẫn cho T.

Lúc này, Nguyễn Thọ H1, sinh năm: 1974, trú tại số A L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có Giấy phép lái xe hạng E số 790082035253 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/8/2024, có giá trị đến: 26/8/2029) điều khiển xe ô tô khách biển số 50F-043.55 (Loại 34 chỗ nằm) chở trên xe 25 hành khách lưu thông trên đường C - Phan Thiết hướng N đi Thành phố Hồ Chí Minh với tốc độ trung bình khoảng 80 - 90 km/h (Theo kết quả trích xuất từ camera hành trình xe do đại diện chủ xe giao nộp). Đến khoảng 23 giờ 55 phút ngày 18/9/2024, do ngủ gật nên H1 đã điều khiển xe ô tô 50F-043.55 tung vào phía sau xe ô tô 78F-000.40. Phần đầu xe bên phải xe ô tô 50F-043.55 sau khi tung thì dính liền vào góc trái của đuôi xe ô tô 78F-000.40 và đẩy xe ô tô 78F-000.40 trượt về trước và chuyển hướng sang phải tung gãy 01 phần hàng rào giới hạn bên phải đường cao tốc rồi dừng lại. T cũng bị văng ra khỏi cốp xe. Riêng T6 và ông Nguyễn D1 đứng trên đường nên không bị thương tích gì.

Hậu quả: 02 xe ô tô hư hỏng; Trên xe ô tô biển số 50F-043.55 có anh Nguyễn

Văn T2 (Sinh năm 1996, trú tại ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre) và chị Phạm Thị My M (Sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa) chết tại chỗ; Bà Trần Thị T4 (Sinh năm 1976, trú tại khu phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa) và bà Trịnh Thị Tuyết M1 (Sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa) bị thương. Trần Trương T lái xe ô tô biển số 78F-000.40 bị thương.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và trong máu của ông Nguyễn Thọ H1 và Trần Trương T sau tai nạn đều là 0.000 mg/L, âm tính với các chất ma túy.

\* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 02 giờ 30 phút ngày 19/9/2024 ghi nhận như sau:

- Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do đã đưa người bị thương đi cấp cứu. Lúc tổ khám nghiệm tiến hành khám nghiệm trời không mưa nhưng trước đó khu vực hiện trường vụ tai nạn trời có mưa, đường ướt nên gây ảnh hưởng đến các dấu vết tại hiện trường.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc tuyến cao tốc V - P (Hướng V đi P) là một đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Nền đường cao hơn phần đất xung quanh từ 01 - 02m. Đường được chia làm hai phần đường ngược chiều nhau, ở giữa có dải phân cách cố định. Trên mỗi phần đường được chia thành hai làn đường xe chạy: Làn đường bên phải rộng 3m85, làn đường bên trái (Làn sát dải phân cách) rộng 3m50.

- Chọn chiều khám nghiệm hướng V đi P.

- Điểm mốc hiện trường là cột Km 191+500 nằm bên phải theo chiều khám nghiệm: Từ vị trí số (1) kéo đường thẳng về hướng Phan Thiết tới cột Km 191 + 500 được 4m40.

- Mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm là mép đường chuẩn.

- Vị trí các số như sau:

+ Số (1) nằm ở phần bê-tông bảo vệ đường là đầu vết hằn, cày đất, bề bê-tông; Cuối vết là bánh xe sau bên phải xe 78F-000.40.

+ Số (2) đầu vết cày, phần rộng nhất là 60cm.

+ Số (3) là cuối vết cày trùng với tâm trục bánh sau bên phải xe 50F-043.55.

+ Số (4) là đầu vết chà của bánh xe sau bên trái của xe 50F-043.55, vùng rộng nhất đo được 60cm.

+ Số (5) là cuối vết chà trùng với tâm trục bánh sau bên trái xe 50F-043.55.

+ Số (6) là tâm vùng mảnh vỡ có kích thước 29m50 x 4m90.

- Các dấu vết để lại như sau: Khi chúng tôi có mặt tại hiện trường nhận thấy: Xe ô tô khách 50F-043.55 có 01 (Một) đèn tín hiệu phía sau bên trái đang hoạt động (Sáng đèn); Xe ô tô khách 78F-000.40 có 01 (Một) đèn tín hiệu phía sau bên phải đang hoạt động (Sáng đèn).

+ Vị trí số (1) đo ngược vào lề phải được 0m40; Đo đến vị trí số (2) được 5m50; Cuối vị trí số (1) là bánh xe sau bên phải xe ô tô khách 78F-000.40. Vết số (1) có chiều dài là 14m10;

+ Vị trí số (2) đo vào lề phải được 2m30, đo đến vị trí số (3) được 3m00.

+ Vị trí số (3) đo vào lề phải được 1m20.

+ Vị trí số (4) đo vào lề phải được 4m00, đo đến số (5) được 3m80.

+ Vị trí số (6) đo vào lề phải được 1m90, đo đến số (1) được 3m20, đo đến số (2) được 2m50.

+ Từ đầu vùng mảnh vỡ kéo 01 đường thẳng về hướng V với khoảng cách là 30m ta thấy có một vùng bụi cỏ báo hiệu nằm trên phần đường bên phải có kích thước 3m50 x 2m50 x 0m30.

+ Sau khi tai nạn xảy ra: Đầu xe 50F-043.55 dính vào phần đuôi xe phía sau bên trái của xe 78F-000.40. Xe 50F-043.55 sau tai nạn đầu xe hơi chếch về hướng bên phải hướng P, đuôi xe hướng V. Xe 78F-000.40 nằm hoàn toàn ở phần đất bên cạnh đường cao tốc, đầu xe chếch về hướng bên phải hướng P: T7 trục bánh trước bên trái đo vào lề được 5m40.

+ Tạm giữ 02 xe ô tô biển số 78F-000.40 và 50F-043.55 cùng các giấy tờ có liên quan.

\* Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô khách 78F-000.40 hồi 09 giờ ngày 20/9/2024 ghi nhận:

- Bể bung rời toàn bộ hệ thống ốp bắt cản trước, bảng lô-gô; ½ giữa cản trước bị cong móp kèm chà xước kim loại hướng từ trước ra sau, kích thước 60cm x 04cm.

- Bể rời toàn bộ ốp bảo vệ đèn chiếu sáng bên phải phía trước đầu xe; Phía dưới hai đèn chiếu sáng bên trái + bên phải có bám dính nhiều đất cát, cây cỏ.

- Vùng đầu trên mặt ngoài bên phải phía trước cửa lên xuống có vùng chà xước nền sơn; Bong tróc bản lề cao su ốp kính chắn gió trước, kích thước 115cm x 12cm.

- Góc dưới kính chắn gió trước bên phải có vết rạn nứt hình chân chim, kích thước 54cm x 24cm.

- Bung rời cửa lên xuống trước bên phải kèm cong lệch cần kim loại bắt cửa hướng từ trước ra sau.

- Vùng từ mặt ngoài cửa lên xuống bên phải đến mặt ngoài cửa hầm xe bên phải có bám dính nhiều đất cát kèm chà xước nền sơn, kích thước 5m00 x 1m10.

- Bể rời toàn bộ hệ thống kính chắn gió ô hành khách A1, A2, kích thước 1m40 x 1m15.

- Kính chắn gió sau phía trên bể rời.

- Bể rời kèm cong móp, rách khuyết hệ thống ốp bảo vệ động cơ phía sau (Ốp bảo vệ này bao gồm luôn bát bắt biển số phía sau), trên bề mặt có bám dính nhiều dầu nhớt, kích thước 2m50 x 3m20.

- Cong móp, rách khuyết, gãy rời hệ thống ốp nhựa + khung sắt bắt dàn kết nước làm mát.

- Vùng từ đầu cản sau bên trái đến 1/3 sau hông xe bên trái (Bao gồm kính chắn gió ô hành khách phía sau) bị cong móp, biến dạng, bể khuyết phức tạp, kích thước 4m50 x 2m90, tâm vết cách mặt đất 1m80, có chiều hướng từ sau ra trước.

- Gãy hở khung sắt-xi phía sau bên trái của xe.

- Rách khuyết vỏ xe bên ngoài phía sau bên trái, kích thước 50cm x 14cm.

\* Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô khách 50F-043.55 hồi 10 giờ 00 ngày 20/9/2024 ghi nhận:

- Bể rời toàn bộ kính chắn gió phía trước.

- Bể rời toàn bộ hệ thống ốp trên cản.

- Vết rách khuyết kèm gãy 2/3 bên phải ốp đầu cản.

- Hệ thống gồm vết rách, cong móp, gãy khuyết, gãy rời, biến dạng phức tạp từ vị trí thành khung đầu xe bên phải đến thành khung trước bên hông phải gồm có:

+ Hệ thống ốp hông xe, ốp thân xe, 1/3 phía trước bên phải thành khung xe.

+ Hệ thống khung sắt bắt các giường.

+ Hệ thống cửa lên xuống bên phải, khung sắt-xi trước bên phải.

Chiều hướng của hệ thống này là từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, từ phải qua trái. T7 vết cách mặt đất 1m90, trên bề mặt hệ thống có bám dính mặt sơn màu đen, đỏ.

+ Mặt ngoài bên phải khung sắt của giường số A1 có bám dính vùng dịch màu nâu đỏ nghi là máu, kích thước 70cm x 40cm.

+ Bánh xe trước bên phải ở trạng thái hết hơi, mặt ngoài bên phải làn hông bánh xe có vết rách khuyết kích thước 10cm x 12cm.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1206 ngày 22/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T2:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương rách toác da toàn bộ vùng đầu, để lộ xương sọ; Đứt lìa mất tổ chức da, cơ và xương hộp sọ vùng đỉnh, trán, chẩm và thái dương ngang mức giữa xương mũi; Đứt rời mất nhu mô não; Vỡ phức tạp xương hàm mặt.

- Gãy sập xương lồng ngực.

- Vết xây sát da vùng thất lưng mông.

- Gãy lìa, mất phần dưới cánh tay, toàn bộ cẳng tay và bàn tay phải.

- Gãy kín 1/3 trên xương đùi phải.

- Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Đứt lìa mất xương hộp sọ vùng đỉnh, trán, chẩm và thái dương, đứt rời mất nhu mô não/ đa chấn thương.

- Kết luận khác: Không.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1207 ngày 22/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Phạm Thị My M:

1. Các kết quả chính:

- Xây sát da nhiều vị trí trên cơ thể (Như mô tả ở trên).

- Chấn thương ngực kín: Gãy kín cung trước xương sườn 5 đến 9 ngực trái; Gãy kín thân xương ức; Phổi trái xẹp, bề mặt có nhiều mảng xuất huyết; Khoang màng tim chứa nhiều máu loãng, vỡ bán phần cơ thất trái.

- Gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái.

- Gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương ngực kín/đa chấn thương.

- Kết luận khác: Không.

\* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 46/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 10/12/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của ông Trần Trương T là: 23%.

\* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 246/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 15/4/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của bà Trần Thị T4 là: 69%.

\* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 245/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 15/4/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của bà Trịnh Thị Tuyết M1 là: 23%.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 119/2024/KL-HĐDGTS ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

- Thiệt hại của xe ô tô khách biển số 78F-000.40 do vụ tai nạn giao thông gây ra là 506.664.000 đồng.

- Thiệt hại của xe ô tô khách biển số 50F-043.55 do vụ tai nạn giao thông gây ra là 938.174.400 đồng.

\* Tại Bản kết luận giám định số 1229/KL-KTHS ngày 05/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Giấy phép lái xe số 790082035253 của Nguyễn Thọ H1 là thật.

- Giấy phép lái xe số 540057456567 của Trần Trương T là thật.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô khách biển số 78F-000.40 và xe ô tô khách biển số 50F-043.55 cùng các giấy tờ đăng ký xe, chứng nhận kiểm định cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp.

Đối với Giấy phép lái xe hạng E số 790082035253 của ông Nguyễn Thọ H1 và Giấy phép lái xe hạng E số 540057456567 của ông Trần Trương Thái C kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Gia đình anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 315.000.000 đồng. Trong số tiền này, phía đại diện chủ xe ô tô 50F-043.55 đã bồi thường 165.000.000 đồng. Gia đình anh T2 đã nhận đủ, không yêu cầu gì thêm từ chủ xe. Gia đình anh T2 yêu cầu phía lái xe và chủ xe ô tô 78F-000.40 bồi thường số tiền 150.000.000 đồng còn lại.

Gia đình chị Phạm Thị My M yêu cầu bồi thường số tiền 315.000.000 đồng. Trong số tiền này, phía đại diện chủ xe ô tô 50F-043.55 đã bồi thường 165.000.000 đồng. Gia đình chị M đã nhận đủ, không yêu cầu gì thêm từ chủ xe. Gia đình chị M yêu cầu phía lái xe và chủ xe ô tô 78F-000.40 bồi thường số tiền 150.000.000 đồng còn lại.

Bà Trần Thị T4 yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện chủ xe ô tô 50F-043.55 đã bồi thường 27.000.000 đồng (Là tiền chi trả viện phí ban đầu). Số tiền còn lại hai bên chủ xe chưa thỏa thuận bồi thường nên bà T4 tiếp tục yêu cầu.

Gia đình bà Trịnh Thị Tuyết M1 yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện chủ xe ô tô 50F-043.55 đã bồi thường 30.000.000 đồng cho bà M1. Bà M1 đã nhận đủ, có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSBB ngày 22/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng) đã truy tố Nguyễn Thọ H1 và Trần Trương T, về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng đã quyết định:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1; điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thọ H1 phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thọ H1 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/9/2024.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1; điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trương T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trương T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 591, 601, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty Cổ phần X - FUTABUSLINES phải bồi thường cho bà Trần Thị T4 số tiền 113.000.000 đồng.

4. Về xử lý tài liệu, đồ vật: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thọ H1 01 Giấy phép lái xe hạng E số 790082035253 của Nguyễn Thọ H1, do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/8/2024.

- Trả lại cho bị cáo Trần Trương T 01 Giấy phép lái xe hạng E số 540057456567 của Trần Trương T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 06/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2025 bị cáo Trần Trương T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin đề nghị được ghi nhận tự nguyện bồi thường cho hai gia đình của người chết mỗi người 10.000.000 đồng.

Bị đơn dân sự Công ty Cổ phần X kháng cáo về phần dân sự yêu cầu HĐXX xem xét mức độ lỗi của các bị cáo từ đó xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Trương T, Nguyễn Thọ H1 về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Về kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận vì bị cáo tại phiên tòa thể hiện thiện chí tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại đã chết mỗi người thêm 10.000.000 đồng nên đề nghị giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Còn đối với kháng cáo của Công ty Cổ phần X đề nghị không chấp nhận kháng cáo vì cấp sơ thẩm đã tách phần lỗi dân sự ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất với phần phát biểu của kiểm sát viên. Bị cáo đã trực tiếp gọi điện cho gia đình bị hại đã chết nhưng họ không nghe máy vì sợ lừa đảo. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thể hiện thiện chí bồi thường, hỗ trợ cho mỗi gia đình bị hại đã chết 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm thêm cho bị cáo. Về phần dân sự cấp sơ thẩm đã tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác nên kháng cáo của Công ty Cổ phần X là không có căn cứ.

Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét cụ thể mức độ lỗi của hai bị cáo để bồi thường cụ thể.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin được hưởng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Trương T, bị đơn dân sự Công ty Cổ phần X - FUTABUSLINES trong thời hạn luật định nên HĐXX xem xét giải quyết vụ án hình sự theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thọ H1 không kháng cáo nên phần vụ án có liên quan đến bị cáo HĐXX không xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị

cáo Trần Trương T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo Nguyễn Thọ H1, Trần Trương T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nếu không chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ sẽ gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, dừng đỗ phương tiện trên đường không đúng quy định nên đã vi phạm các quy định tại Điều 18 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm hai người chết, ba người bị thương nên các bị cáo Trần Trương T, Nguyễn Thọ H1 đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1; điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xét xử các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ tai nạn giao thông xảy ra là do lỗi hỗn hợp cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thọ H1 có hành vi điều khiển xe ô tô khách 50F-043.55 trong trạng thái ngủ gật dẫn đến không làm chủ tay lái, không kịp thời phát hiện phương tiện đang đỗ phía trước là đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2019). Bị cáo Trần Trương T có hành vi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe là đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2019). Như vậy xét về mức độ lỗi thì lỗi chính vẫn thuộc về bị cáo Nguyễn Thọ H1. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức án nặng hơn so với bị cáo Trần Trương T là phù hợp. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Trương T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trương T nộp đơn có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và xác nhận của địa phương, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng nên HĐXX ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về việc Công ty Cổ phần X kháng cáo về phần dân sự yêu cầu HĐXX xem xét mức độ lỗi của các bị cáo từ đó xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại. HĐXX nhận thấy: Về mức độ lỗi của các bị cáo đã được cấp sơ thẩm đánh giá và thể hiện rõ tại mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo. Mặc dù vụ tai nạn xảy ra là lỗi hỗn hợp nhưng lỗi chính trong vụ án này là của bị cáo Nguyễn Thọ H1. Tuy nhiên, do bị hại tại cấp sơ thẩm không cung cấp đầy đủ chứng cứ về bồi thường thiệt hại nên cấp sơ thẩm đã dành cho bị hại quyền khởi kiện giải quyết trong vụ án dân sự khác. Do đó HĐXX cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét kháng cáo của Công ty Cổ phần X. Đồng thời vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị hại được giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Khi khởi kiện về việc bồi thường thì căn cứ vào nội dung vụ án để xác định cụ thể mức độ lỗi và trách nhiệm bồi

thường cho bị hại. Vì vậy kháng cáo của Công ty Cổ phần X không có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại cấp sơ thẩm đã thể hiện sự tự nguyện của Công ty Cổ phần X và đại diện của bà Trần Thị T4 đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường nên phần quyết định phải được ghi nhận và HĐXX điều chỉnh cho phù hợp.

[7] Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d, e, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trương T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Cổ phần X yêu cầu xác định mức độ lỗi để bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Trương T.

**2. Căn cứ:** Điểm c khoản 1; điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Trương T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Trương T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 591, 601, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần X FUTABUSLINES bồi thường cho bà Trần Thị T4 số tiền 113.000.000 đồng.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Trương T bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị Ú số tiền 10.000.000 đồng.

3.3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Trương T bồi thường cho ông Phạm Thế D và bà Huỳnh Thị B số tiền 10.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

**4. Về án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo Trần Trương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm Công ty Cổ phần X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005034 ngày 14/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng được chuyển thành án phí.

**5.** Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, biện pháp tư pháp và xử lý tài liệu, đồ vật được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

**6.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/01/2026).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND KV13 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV13 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Phương**

